

Bản án số: 50/2018/HSST
Ngày: 19/6/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Liêu

2. Ông Nguyễn Mạnh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Ông Trương Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2018/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đình Q; Sinh năm: 1990 tại tỉnh Đ

Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện B, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Đình T1 (chết) và bà Đỗ Thị T2 (chết); Bị cáo có vợ là Bạc Thị T3, sinh năm 1996 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15 tháng 3 năm 2018 cho đến nay. (Có mặt)

- Bị hại:

1/ Anh Nguyễn Đình Q; Sinh năm: 1972 (Có mặt)

2/ Chị Trần Thị T; Sinh năm: 1974 (Có mặt)

Cùng trú tại: Thôn A, xã B, huyện B, tỉnh B.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Thị L; Sinh năm: 1985 (Có mặt)

Trú tại: Thôn A, xã B, huyện B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có mâu thuẫn từ trước với ông Nguyễn Đình Q nên vào khoảng 10 giờ ngày 20 tháng 10 năm 2017, Nguyễn Đình Q đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter (không rõ biển kiểm soát) và mang theo một con dao màu đen, dài 42cm, lưỡi dao rộng nhất 07cm đi vào vườn tiêu của ông Q tại Thôn A, xã B, huyện B, tỉnh B. Khi đến vườn tiêu của ông Q, Q dùng dao chặt 02 gốc hồ tiêu ở hàng thứ nhất từ ngoài đường đất đỏ vào, rồi Q tiếp tục chặt 15 gốc hồ tiêu ở hàng thứ tư, 01 gốc hồ tiêu ở hàng thứ năm, thứ sáu, thứ bảy và thứ tám. Q đã chặt đứt sát gốc tổng số 21 gốc hồ tiêu, mỗi gốc hồ tiêu có ba dây tiêu. Đến sáng ngày 21 tháng 10 năm 2017, ông Q đi làm thì phát hiện vườn tiêu bị chặt đứt gốc đang héo lá nên đã quay về để trình báo Công an xã B, huyện B, tỉnh B. Trên đường quay về, ông Q gặp Q đang cầm dao tiếp tục xuống vườn tiêu của ông Q. Lúc này, ông Q hỏi Q tại sao là chặt tiêu của ông thì Q trả lời lại là “ừ, tao chặt đấy”. Do Q đang cầm dao nên ông Q cùng vợ là bà Trần Thị T, sinh năm 1974, trú tại Thôn A, xã B, huyện B, tỉnh B đã khống chế Q để giật lấy con dao. Khi ông Q giật được con dao thì Q bỏ chạy, ông Q tiếp tục lên trình báo Công an xã Bom Bo, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 86/KL – ĐG, ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Đăng kết luận tại thời điểm bị chặt phá: 21 trụ hồ tiêu 04 năm tuổi với giá mỗi cây là 140.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 2.940.000 đồng (Bút lục: 16).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình nêu trên. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: 01 (một) con dao bằng kim loại, màu đen, chiều dài con dao là 42cm, cán dao dài 11cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 07cm, ngắn nhất của lưỡi dao là 04cm; Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter (không rõ biển kiểm soát) mà Nguyễn Đình Q sử dụng làm phương tiện để đi chặt tiêu. Do Nguyễn Đình Q đã bán và hiện không xác định được đã bán cho ai, ở đâu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị hại Nguyễn Đình Q và Trần Thị T yêu cầu Nguyễn Đình Q bồi thường các khoản sau: Tiền cây tiêu giống là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng); Tiền phân bón trong 04 năm là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng). Cụ thể: năm thứ nhất là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng); năm thứ hai là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng); năm thứ ba là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng); năm thứ tư là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); Tiền thuốc chăm sóc trong 04 năm là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng); Tiền công chăm sóc trong 04 năm là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Tổng số tiền mà ông Q và bà T yêu cầu Nguyễn Đình Q phải bồi thường là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Hiện Nguyễn Đình Q chưa bồi thường gì cho gia đình ông Q và bà T.

Tại bản cáo trạng số: 43/CT –VKS.BĐ ngày 08/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Nguyễn Đình Q về “Tội Hủy hoại tài sản” theo Khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, vì vậy đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Q phạm “Tội hủy hoại tài sản”; về hình phạt, áp dụng Khoản 1 Điều 178, điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q từ 06 đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa. Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo Nguyễn Đình Q thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do có mâu thuẫn từ trước nên khoảng 10 giờ ngày 20 tháng 10 năm 2017, Nguyễn Đình Q đã điều khiển xe mô tô và mang theo một con dao màu đen, dài 42cm, lưỡi dao rộng nhất 07cm đi vào vườn tiêu của anh Nguyễn Đình Q và chị Trần Thị T tại Thôn A, xã B, huyện B, tỉnh B dùng dao chặt 02 gốc hồ tiêu ở hàng thứ nhất từ ngoài đường đất đỏ vào, rồi Q tiếp tục chặt 15 gốc hồ tiêu ở hàng thứ tư, 01 gốc hồ tiêu ở hàng thứ năm, thứ sáu, thứ bảy và thứ tám. Q đã chặt đứt sát gốc tổng số 21 gốc hồ tiêu, mỗi gốc hồ tiêu có ba dây tiêu. Tổng trị giá tài sản bị hủy hoại có giá trị 2.940.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Đình Q đã phạm vào “Tội hủy hoại tài sản”, quy định tại Khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ

10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến ba năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật cổ vật”.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng do xem thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương và đã bị cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành truy nã gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; bị cáo có con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 (một) con dao bằng kim loại, màu đen, chiều dài con dao là 42cm, cán dao dài 11cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 07cm, ngắn nhất của lưỡi dao là 04cm là công cụ phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter (không rõ biển kiểm soát) mà Nguyễn Đình Q sử dụng làm phương tiện để đi chặt tiêu. Do Nguyễn Đình Q đã bán và hiện không xác định được đã bán cho ai, ở đâu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị hại Nguyễn Đình Q và Trần Thị T yêu cầu bị cáo Nguyễn Đình Q bồi thường các khoản sau: Tiền cây tiêu giống là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); Tiền phân bón trong 04 năm là 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng). Cụ thể: năm thứ nhất là

2.000.000 đồng (hai triệu đồng); năm thứ hai là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); năm thứ ba là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng); năm thứ tư là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng); Tiền thuốc chăm sóc trong 04 năm là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng); Tiền công chăm sóc trong 04 năm là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Tổng số tiền mà ông Q và bà T yêu cầu Nguyễn Đình Q phải bồi thường là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng). Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay người bị hại chỉ yêu cầu bồi thường 20.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại. Việc thỏa thuận trách nhiệm bồi thường giữ các bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được chấp nhận. Do vậy, cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho anh Nguyễn Đình Q và chị Trần Thị T.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Q phạm “Tội hủy hoại tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 178, điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/03/2018.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Nguyễn Đình Q phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho người bị hại ông Nguyễn Đình Q và bà Trần Thị T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[3] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự 2015, điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại, màu đen, chiều dài khoảng 42cm, cán dao dài khoảng 11cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao khoảng 07cm,

ngắn nhất của lưỡi dao khoảng 04cm. (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0009593 ngày 20/4/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng).

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lê Thành Long